TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HSST
Ngày 10-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm; bà Vũ Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐ-XX ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc A, sinh năm 1981, tại Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn TL, xã BN, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949, bị cáo có vợ là bà Bùi Thị D (*đã ly hôn*) cà có 02 người con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Đỗ Thị Thanh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn TB, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Ông Trần Văn E, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu phố TB, thị trấn TB, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Ông Phạm Văn F, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19 tháng 11 năm 2024, Phạm Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 đến khu vực bến xe Bù Đốp thuộc thị trấn TB, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước chơi. Tại đây, có một người phụ

nữ (*không rõ nhân thân lai lịch*) đến thuê A vận chuyển pháo về thị xã Phước Long, khi đến nơi sẽ có người nhận pháo và trả tiền công là 700.000 đồng thì A đồng ý. Sau đó, người phụ nữ này đem pháo đến giao cho A, A để số pháo này vào trong áo khoác đang mặc trên người và trong cốp xe, còn 02 bệ pháo để trong túi nylon màu đen rồi đặt ở gác ba ga phía trước xe mô tô. Sau đó, A điều khiển xe mô tô về thị xã Phước Long, khi đi đến ấp TT, thị trấn TB, huyện Bù Đốp thì gặp Đỗ Thị Thanh Đ (*bạn của A*) đang đứng ở bên lề đường, A dừng xe lại và rủ Đ đi chơi thì Đ đồng ý. Đ lên ngồi phía sau xe thì A lấy 01 túi ny lylon màu đen bên trong chứa 02 bệ pháo để ở trước gác ba ga xe đưa cho Đ cầm và ôm giữ ở trước bụng rồi hỏi A "*cái gì trong túi vậy*" thì A trả lời "*cứ cầm đi*". Sau đó, A điều khiển xe chở Đ và pháo đến thị xã Phước Long. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A đi đến địa phận thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

01 túi nylon màu đen, bên trong chứa 02 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 100 ống giấy hình trụ được kết dính với nhau thành dàn và 02 khối hình cầu bên ngoài bọc giấy có nhiều chữ nước ngoài trên đầu có sợi dây dẫn nổ bên trong áo khoác đang mặc trên người Phạm Ngọc A.

01 túi nylon màu đen, bên trong chứa 02 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 100 ống giấy hình trụ được kết dính với nhau thành dàn Đỗ Thị Thanh Đ đang ôm giữ.

Bên trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 có 01 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối chứa 100 ống giấy hình trụ được kết dính với nhau thành dàn; 03 khối hình cầu bên ngoài bọc giấy có nhiều chữ nước ngoài trên đầu có sợi dây dẫn nổ và 01 túi bên trong chứa các vật hình cầu, nhiều màu sắc.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận giám định số 1315/KL-KTHS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định mẫu gửi đến giám định là pháo nổ (*pháo hoa nổ*) có tổng khối lượng 19,5kg. Hoàn lại sau giám định là 7,8kg.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 7,8kg pháo nổ *(hoàn lại sau giám định được niêm phong)* là hàng cấm và 02 túi nylon màu đen vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng. Ngày 17 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 mà A sử dụng làm phương tiện vận chuyển pháo nổ thuộc sở hữu hợp pháp của A.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CTr-VKSBGM ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo A về tội "*vận chuyển hàng cấm*" điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự. Xử hình phạt chính đối với bị cáo A mức án từ 18-24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36-48 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng số 34/CTr-VKSBGM ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài vào mục đích cá nhân nên chiều ngày 19 tháng 11 năm 2024, bị cáo A đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 vận chuyển 19,5kg pháo nổ từ thị trấn TB, huyện Bù Đốp về thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước cho một người phụ nữ (*không rõ nhân thân lai lịch*) với tiền công 700.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo vận chuyển pháo đến địa phận thuộc thôn 6, xã ĐK thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*vận chuyển hàng cấm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi vận chuyển pháo hoa nổ cho người khác để được lợi là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Xét tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các

loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội "*vận chuyển hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về xử lý khác:

Đối với đối tượng thuê bị cáo A vận chuyển pháo nổ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với bà Đỗ Thị Thanh Đ là người ôm giữ 5,45kg pháo nổ giúp bị cáo A nhưng bà Đ không biết bên trong túi nylon màu đen là pháo nổ, do đó không có sơ sở để xử lý Đ về hành vi vận chuyển pháo nổ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 7,8kg pháo nổ *(hoàn lại sau giám định được niêm phong)* là hàng cấm và 02 túi nylon màu đen vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng. Ngày 17 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 mà bị cáo A sử dụng làm phương tiện vận chuyển pháo nổ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội "*vận chuyển hàng cấm*".

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2; Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (*ba năm*) tính từ ngày tuyên án.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội khác.

Tuyên giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã BN, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Novou, biển kiểm soát 93L1-2319 của bị cáo Phạm Ngọc A.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008956; Quyển số 0180; Ký hiệu D47/2017 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Ngọc A phải nộp 200.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (1);
- Phân trại tạm giam huyện Bù Gia Mập - Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Phú Riềng (1);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH